

DẪN LUẬN

1.1. Trong lịch sử Việt Nam, triều Nguyễn là triều đại phong kiến cuối cùng, đã thống trị đất nước hơn hai phần ba thế kỷ. Với đặc điểm lịch sử đó, triều Nguyễn đã học tập và đúc kết được nhiều kinh nghiệm quản lý đất nước do các triều đại trước để lại. Pháp luật triều Nguyễn, vì thế, là một nền pháp luật hoàn bị dưới thời phong kiến ở Việt Nam. Nghiên cứu pháp luật triều Nguyễn không chỉ để hiểu thêm về triều đại này, mà còn để hiểu biết về lịch sử pháp chế Việt Nam dưới thời phong kiến, hiểu biết về pháp luật Việt Nam trong lịch sử và qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm, những gợi ý lịch sử cho công tác hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, triều Nguyễn lại là triều đại mà trong quá trình tồn tại của mình, đã gắn liền với sự kiện đất nước lần lượt rơi vào tay thực dân Pháp, và về sau một bộ phận của giai cấp thống trị này đã trở thành tay sai của thực dân trong việc thống trị nhân dân ta. Điều đó khiến cho việc đánh giá về triều Nguyễn trở nên hết sức phức tạp, các ý kiến trái ngược nhau giữa các nhà nghiên cứu. Vấn đề nhìn nhận về pháp luật triều Nguyễn cũng nằm trong tình trạng phức tạp nói trên.

2. Trong sự giao lưu văn hóa, vấn đề tham khảo, tiếp nhận ảnh hưởng văn hóa giữa các nước là một hiện tượng bình thường, ở đâu và vào thời nào cũng có, song đối với triều Nguyễn lại bị phê phán hết sức nặng nề. Và cũng từ đó, một số nhà nghiên cứu, đã phủ định tất cả những giá trị hợp lý của toàn bộ nền pháp luật dưới triều Nguyễn.

Trong số những điều mà người ta phê phán về pháp luật triều Nguyễn thì các chế định về hôn nhân và gia đình là vấn đề bị chỉ trích nặng nề nhất. Do đó, ở công trình này, vấn đề các chế định về hôn nhân và gia đình đã được lựa chọn để xem xét nhằm tìm kiếm những giá trị tốt đẹp của nền pháp luật dưới triều Nguyễn. Bởi, nếu không có một "sự hợp lý" nào đó thì hệ thống pháp luật này đã không thể trở thành nền pháp luật thực định của một triều đại tồn tại gần một thế kỷ. Đồng thời, qua việc nghiên cứu về vấn đề pháp luật dưới triều Nguyễn cũng là để góp phần trong việc đánh giá về triều Nguyễn.

3. Ngoài ra, việc nghiên cứu các chế định về hôn nhân và gia đình trong pháp luật triều Nguyễn còn là để hiểu biết về những phong tục tập quán của gia đình Việt Nam ngày xưa và góp phần vào việc hoàn thiện nền pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam hiện nay, nhằm củng cố sự bền vững của chế độ gia đình Việt Nam trong thời đại mở cửa hội nhập và kinh tế thị trường.

II. 1. Dưới thời phong kiến chưa thấy có công trình nghiên cứu nào về pháp luật triều Nguyễn. Chỉ đến thời Pháp thuộc, cùng với việc dịch thuật bộ *Luật Gia Long* ra tiếng Pháp, một số tác giả người Pháp

đã chú giải nó và do đó vấn đề nghiên cứu về bộ luật này mới được bắt đầu.

Sau khi chiếm được 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ của nước ta, thực dân Pháp bắt đầu áp dụng bộ máy cai trị tại đây và do đó nền pháp luật của nước sở tại đã được họ quan tâm tìm hiểu. Vào năm 1862, Aubaret đã dịch xong bộ *Luật Gia Long* ra tiếng Pháp và cho xuất bản. Đến năm 1875, P.Philastre dịch lại bộ *Luật Gia Long* ra tiếng Pháp và cho xuất bản tại Paris, dưới tiêu đề *Le Code Annamite*. Đặc biệt, cùng với việc dịch thuật, P.Philastre đã tiến hành bình luận, chú giải và đó là những kết quả nghiên cứu đầu tiên về bộ *Luật Gia Long* theo quan điểm pháp lý của Tây phương. Đến năm 1909, trong *Lời tựa* viết cho bản dịch bộ *Luật Hồng Đức* ra tiếng Pháp của Deloustal, tuy tập trung nói về pháp luật thời Lê, nhưng H.Maitre cũng đã dành một đoạn để đánh giá về bộ *Luật Gia Long*.

Đến những năm 20 của thế kỷ này, lần đầu tiên, một luận án Tiến sĩ Luật học nghiên cứu về bộ *Luật Gia Long* của luật sư Phan Văn Trường đã được đệ trình tại Đại học đường Paris và xuất bản vào năm 1922. Luận án gồm 2 công trình có tên là *Essais sur Le Code Gia Long* (gồm 86 trang) và *Le droit pénal à travers l'ancienne la législation chinoise (Etude comparée sur Le Code Gia Long)* (gồm 194 trang). Trong luận án, tác giả đã nghiên cứu tường tận và so sánh, phân tích những điểm tương đồng và dị biệt giữa *Luật Gia Long* và cổ luật Trung Hoa, nhất là bộ luật nhà Thanh. Đây là công trình nghiên cứu có tính hệ thống và quy mô đầu tiên về bộ *Luật Gia*

Long, trong đó có các định chế về giá thú và gia đình. Đến năm 1928, Trần Văn Liêu tiếp tục đệ trình một luận án Tiến sĩ Luật học khác tại Đại học đường Paris với tiêu đề *De la propriété familiale comme fondement du droit familial Vietnamien, d'après Le Code Gia Long et Le Code des Lê*. Đến năm 1935, Phạm Quang Bạch lại đệ trình luận án Tiến sĩ Luật học tại Đại học đường Paris với tiêu đề là *Essai sur l'idée de la loi dans Le Code Gia Long*. Từ sau đó trở đi cũng còn một số luận án khác có bàn ít nhiều liên quan đến bộ *Luật Gia Long*.

2. Sau năm 1954, Giáo sư Vũ Văn Mẫu đã tập trung nghiên cứu về cổ luật Việt Nam, trong đó có *Luật Gia Long*. Năm 1958, với cương vị Khoa trưởng Trường Đại học Luật khoa Sài Gòn, ông đã cho ra đời bộ giáo trình *Dân luật khái luận*, trong đó có bàn về luật triều Nguyễn và tập trung ở bộ *Hoàng Việt luật lệ*. Trong đó, tác giả đã kết luận: "Về phương diện nội dung, ngoài chỗ bộ luật Gia Long có những điểm đặc sắc chung cho tất cả các bộ luật ở Đông phương nói trên, điều khổ tâm nhất cho ta là bộ luật ấy, vì chép nguyên văn của bộ luật nhà Thanh, nên mất hết cá tính đặc thù của nền pháp luật Việt Nam... Vì một việc làm vô ý thức như vậy, mà trong luật lệ của nhà Nguyễn, không còn những điều khoản liên can đến hương hỏa, đến chúc thư, đến các điều kiện về giá thú, đến chế độ tài sản của vợ chồng... Có thể coi bộ luật ấy như một bộ áo Tàu, may cho một người dân Việt, để phục sức trong xã hội Việt Nam!" [31:243-244]. Từ năm 1958 cho đến năm 1975, quan điểm đó được Giáo sư Vũ Văn Mẫu giữ nguyên và ông là người độc chuyên giảng dạy tư

pháp sử ở miền Nam Việt Nam trước năm 1975 nên chúng đã trở thành nhận thức chính thống của giới luật học ở miền Nam trước đây.

3. Cùng thời gian này, ở miền Bắc, luật gia Đinh Gia Trinh cho ra đời tác phẩm *Sơ thảo lịch sử nhà nước và pháp quyền Việt Nam* (Tập I, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1968). Trong tác phẩm này, luật gia Đinh Gia Trinh đã nhận định: "Nền pháp luật của triều đại Nguyễn ở thế kỷ XIX, và đặc biệt là bộ luật Gia Long, có một đặc điểm đáng chú ý, đó là tính chất phản động, biểu hiện ở chỗ mở rộng phạm vi trừng trị hình sự, đặt nên một chế độ hình phạt rất hà khắc, củng cố sự bất bình đẳng xã hội về mọi mặt để bảo vệ một trật tự tôn ti phong kiến tối lạc hậu, thủ tiêu những chế định tương đối tiến bộ của pháp luật thời Hồng Đức trong phạm vi luật gia đình và dân sự" [82:288-289].

Ngoài công trình của luật gia Đinh Gia Trinh, ở miền Bắc cho đến ngày đất nước thống nhất không còn thấy có một công trình nào khác nữa về vấn đề này, nên đây là quan điểm chung của giới luật học ở miền Bắc Việt Nam trước năm 1975.

4. Trong mười năm đầu sau 1975 không thấy có một công trình nghiên cứu nào bàn về pháp luật triều Nguyễn. Chỉ từ năm 1986 trở đi, cùng với chủ trương đổi mới đất nước, ngành luật học ở Việt Nam cũng dần dần phát triển. Cùng năm này, chúng tôi đã xây dựng một giáo trình chuyên đề để giảng dạy tại khoa Lịch sử- Trường Đại học Sư phạm Huế với tiêu đề *Lịch sử nhà nước và pháp quyền Việt Nam (Từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX)*. Giáo trình đã được

Hội đồng khoa học khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm Huế nghiệm thu và đưa ra giảng dạy bắt đầu từ năm học 1986-1987 và được Trường Đại học Sư phạm Huế in ấn làm tài liệu học tập cho sinh viên (xuất bản vào năm 1993). Đây là lần đầu tiên vấn đề lịch sử nhà nước và pháp quyền Việt Nam được đem ra giảng dạy tại một khoa Lịch sử ở trường đại học.

Mặc dù còn chịu ảnh hưởng của các công trình đi trước, nhưng trong giáo trình đó chúng tôi đã cố gắng chứng minh và nhận định rằng: "Nhìn chung lại, nhà Nguyễn đã thiết lập được một thiết chế nhà nước trung ương tập quyền vững mạnh, có bề thế, hoạt động tư pháp có kỷ cương, chặt chẽ, dựa trên một nền pháp chế chuyên chế có hiệu lực, làm cho nhà nước phong kiến Nguyễn một thời tương đối ổn định" [4:91]. Riêng đối với pháp luật về gia đình và dân sự, chúng tôi đã chứng minh bằng các luật lệ bổ sung dưới thời Minh Mệnh và Thiệu Trị để đi đến kết luận rằng: "Các vua sau Gia Long đã phần nào chú ý đến những đòi hỏi của thực tế xã hội, giải quyết vấn đề theo tập quán sinh hoạt trong nhân dân và truyền thống pháp luật của dân tộc. Đó cũng là một nét giá trị của pháp luật triều Nguyễn không nên bỏ qua" [4:90].

Bốn năm sau, Vũ Thị Phụng tiếp tục cho ra đời giáo trình *Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (Từ nguồn gốc đến trước Cách mạng tháng Tám 1945)* (Nxb KHXH, Hà Nội, 1990), dùng để giảng dạy tại khoa Luật của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Nội dung triển khai và nhận định đánh giá của tác giả đối với pháp luật triều Nguyễn không khác

những gì Luật gia Đình Gia Trinh đã viết trước đây. Thậm chí có chỗ tác giả còn phê phán quá đà, như cho rằng: "Vai trò của người phụ nữ được đề cao dưới thời Lê sơ, [đến pháp luật triều Nguyễn đã] bị chà đạp" [57:121].

Năm 1994, tại cuộc *Hội thảo khoa học về triều Nguyễn* (thuộc Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ) do Trường Đại học Sư phạm Huế tổ chức, chúng tôi có một báo cáo khoa học trao đổi về nhận định này ⁽¹⁾. Bằng những tư liệu rút ra từ pháp chế triều Nguyễn, chúng tôi đã chứng minh và nhận định rằng qua pháp chế triều Nguyễn cho thấy "địa vị và quyền lợi của người phụ nữ được tôn trọng, thân trạng và năng cách được bảo đảm trong khuôn khổ của pháp quyền phong kiến, thậm chí có những mặt tiến bộ hơn cả pháp quyền phong kiến phương Đông lẫn phương Tây" [51:119]. Cũng tại cuộc Hội thảo khoa học này, nhà nghiên cứu Nguyễn Q. Thắng có bài tham luận *Hoàng Việt luật lệ và di sản văn hóa triều Nguyễn Việt Nam*. Trong đó tác giả đã nghiên cứu và đi đến kết luận rằng: "Hoàng Việt luật lệ (hay còn gọi là luật Gia Long) là một bộ luật lớn nhất của chế độ phong kiến Việt Nam. Có thể nói, đây là một bộ luật đầy đủ và hoàn chỉnh nhất của nền văn hóa cổ luật Việt Nam... Nếu chúng ta đọc kỹ và tham khảo từ các sách khác mới thấy được

(¹) Huỳnh Công Bá, *Pháp chế triều Nguyễn đối với vấn đề nhân thân (personne) của người phụ nữ*, Thông báo khoa học về Triều Nguyễn, số 3, Trường Đại học Sư phạm Huế, xuất bản, Huế, 1994, trang 108-120. In lại trong: Tạp chí Nghiên cứu Huế, Tập II, Trung tâm Nghiên cứu Huế xuất bản, Huế, 2001, trang 98-105.

phần đóng góp và các sáng tạo của tác giả bộ luật này. Và cũng từ đó thấy được tinh thần nhân đạo của nó" [51:84,86].

Đến năm 1996, các tác giả Vũ Thị Nga và Nguyễn Huy Anh tiếp tục cho ra đời *Tập bài giảng Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (Từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX)* (Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội) với một số nhận định có phần tương đối thỏa đáng hơn.

Trong xu hướng đổi mới sử học hiện nay, người ta dần dần nhận ra những giá trị của pháp luật triều Nguyễn. Và chúng tôi đã có dịp trình bày về những kết quả nghiên cứu mới của mình đối với vấn đề tài sản trong pháp luật hôn nhân và gia đình dưới triều Nguyễn, dựa trên những pháp luật bổ sung dưới thời Minh Mệnh và Thiệu Trị ⁽¹⁾.

Mặc dù vậy, tại cuộc Hội thảo khoa học *Văn hóa Việt Nam thời Nguyễn và những vấn đề đặt ra hiện nay*, tổ chức tại Đại học Huế vào năm 2000 vẫn có ý kiến cho rằng: "Luật pháp triều Nguyễn chịu ảnh hưởng sâu nặng của bộ luật nhà Thanh nên nghiêm ngặt, đề cao quyền lực cực đoan, các biện pháp xét xử, quy định tội hình nặng nề và cổ sơ làm tăng tính chuyên chế của vương triều Nguyễn" [52:12].

Như vậy là, trong công tác nghiên cứu về pháp luật triều Nguyễn hiện vẫn còn những khoảng cách khác nhau trong nhận định đánh giá của các nhà nghiên cứu.

(¹) Huỳnh Công Bá, *Vấn đề tài sản trong pháp luật hôn nhân và gia đình dưới triều Nguyễn*, Tạp chí Nghiên cứu Huế, Tập III, Trung tâm Nghiên cứu Huế xuất bản, Huế, 2002, tr.65-75.

Có thể nói, công tác nghiên cứu về pháp luật triều Nguyễn và pháp luật về hôn nhân và gia đình dưới triều Nguyễn đã được đặt ra từ lâu, song cho đến nay vấn đề vẫn chưa được giải quyết một cách dứt khoát. Trên cơ sở những kết luận đầu tiên của P.Philastre vào năm 1875, về sau nhiều tác giả có điều kiện đi sâu nghiên cứu nhưng lại không tránh khỏi cách nhìn định kiến và nhiều tác giả sau nữa do không có điều kiện đi sâu nghiên cứu đã bám chặt vào các nhận định của những người đi trước, khiến kết quả nghiên cứu bị dẫm chân tại chỗ, mặc dù thời gian thì đã lùi xa trên nền của những người khai phá mở đường. Do vậy, việc nghiên cứu và đánh giá một cách khách quan về nền pháp luật triều Nguyễn, nhất là ở phương diện pháp luật hôn nhân và gia đình là một việc làm hết sức cần thiết để góp phần hiểu đúng về nền pháp luật của triều đại này, góp phần đánh giá triều Nguyễn và góp phần vào công tác hoàn thiện nền pháp luật ở nước ta hiện nay.

III. 1. Trong công trình này, chúng tôi chưa có điều kiện để trình bày toàn bộ nền pháp luật của triều Nguyễn, mà chỉ tập trung ở lĩnh vực pháp luật về hôn nhân và gia đình dưới triều Nguyễn, bao gồm các chế định về kết hôn, ly hôn và tử hệ. Trong vấn đề kết hôn, chúng tôi tập trung vào các chế định về điều kiện kết hôn và hiệu lực của sự kết hôn. Trong vấn đề ly hôn, chúng tôi tập trung vào các chế định về nguyên cơ ly hôn và hiệu lực của sự ly hôn. Trong vấn đề tử hệ, chúng tôi tập trung vào các chế định về tử hệ chính thức, tử hệ tư sinh và tử hệ nghĩa dưỡng. Không chỉ dừng lại ở các quyền và nghĩa vụ

về nhân thân phát sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình, chúng tôi còn quan tâm đến cả các quyền và nghĩa vụ về tài sản, bao gồm từ chế độ hôn sản, vấn đề phân sản khi ly hôn, vấn đề thừa kế tài sản khi một người phối ngẫu qua đời trước, vấn đề thừa kế thông thường (tức di sản) và vấn đề thừa kế hương hỏa (tức tự sản).

Trong một số vấn đề, chúng tôi không dừng lại ở bộ *Luật Gia Long*, mà cố gắng khảo sát thêm các luật lệ bổ sung dưới thời Minh Mệnh và Thiệu Trị, Tự Đức. Ở một số trường hợp khi luật văn tỏ ra mặc tĩnh, chúng tôi đã cố gắng xem xét thêm ở thái độ của tục lệ. Tuy nhiên, về cơ bản, công trình tập trung ở *Hoàng Việt luật lệ*, vì đây là tài liệu căn bản trong nền pháp luật của triều Nguyễn, đã được áp dụng trong suốt thời gian trị vì của triều đại này và còn được tiếp tục áp dụng sang cả giai đoạn đầu của thời kỳ Pháp thuộc, cho đến ngày người Pháp ban hành các bộ *Dân luật giản yếu* ở Nam Kỳ (1883), *Dân luật Bắc* ở Bắc Kỳ (1931) và *Hoàng Việt Trung Kỳ hộ luật* ở Trung Kỳ (1936). Đối với các Chỉ dụ bổ sung sau ngày ban hành bộ *Hoàng Việt luật lệ*, chúng tôi chú ý đến các *Chỉ dụ năm Minh Mệnh 10 (1829)* về vấn đề khách trú lấy vợ Việt, *Chỉ dụ năm Thiệu Trị 4 (1844)* về tài sản của người vô tự, *Chỉ dụ năm Tự Đức 8 (1855)* về việc quy định lễ vật trong hôn nhân v.v... Ngoài ra, chúng tôi cũng đã chú ý đến các luật lệ bổ sung quy định về vấn đề bội hôn, ly hôn, thừa kế tài sản của người con gái đối với tài sản của cha mẹ, của người vợ góa đối với các tài sản của chồng và tài sản của người vợ cả v.v...

Ngoài ra, chúng tôi cũng đã chú ý so sánh pháp luật, trong một chừng mực có thể, để góp phần tìm kiếm một cách đánh giá khách quan hơn đối với nền pháp luật triều Nguyễn và rút ra những gợi ý có thể trong việc góp phần hoàn thiện nền pháp luật Việt Nam hiện nay.

2. Nguồn tư liệu được sử dụng để giải quyết đề tài trước hết là các văn bản luật lệ của triều Nguyễn, bao gồm *Hoàng Việt luật lệ* và các Dụ chỉ trong các năm dưới triều Minh Mệnh, Thiệu Trị và Tự Đức. Nhiều Chỉ dụ liên quan đã được bộ Hình sưu tập và sắp xếp thành 5 tập và về sau được Deloustal sắp xếp lại theo từng loại, theo thứ tự các điều khoản trong bộ *Luật Gia Long* và dịch ra tiếng Pháp để tiện sử dụng, đặt dưới tiêu đề là *Reccueil des principales ordonnances royales édictées depuis la promulgation du Code Annamite et en vigueur au Tonkin* (*Tập các Chỉ dụ chính yếu được ban hành từ khi ban bố bộ Hoàng Việt luật lệ và vẫn còn thi hành ở Bắc Kỳ*), gồm tất cả 251 đạo Chỉ dụ. Nhưng quan trọng nhất là các Dụ chỉ được Nội các tập hợp lại trong bộ *Đại Nam Hội điển Sự lệ*.

Tất cả các nguồn tư liệu nêu trên hiện được lưu trữ tại Viện nghiên cứu Hán- Nôm, Thư viện Quốc gia và Thư viện Viện Sử học ở Hà Nội. Riêng *Hoàng Việt luật lệ* đã có các bản dịch của Viện Sử học Việt Nam và của các tác giả Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Văn Tài. Về *Đại Nam Hội điển Sự lệ* thì có bản dịch của Viện Sử học, do Nhà xuất bản Thuận Hóa (Huế) xuất bản vào năm 1993 và được tái bản vào năm 2005.

Nguồn tư liệu thứ hai được sử dụng để giải quyết đề tài là các trước tác nghiên cứu về cổ luật và pháp luật Việt Nam. Đó là những giáo trình và công trình nghiên cứu của các giáo sư Vũ Văn Mẫu (như *Việt Nam dân luật lược khảo*, *Cổ luật Việt Nam và tư pháp sử*, *Dân luật khái luận...*), của Giáo sư Nguyễn Xuân Chánh (như *Luật gia đình giản yếu*, *Dân luật giản yếu*), của Giáo sư Trần Văn Liêm (là bộ giáo trình *Dân luật* gồm 2 tập), của Giáo sư Nguyễn Quang Quỳnh (là bộ *Dân luật*), của Giáo sư Nguyễn Toại (là các bộ *Dân luật* và *Pháp chế sử*), của Luật sư Phan Văn Thiết (*Luật hộ Nam Kỳ*, *Dân luật tu tri*), của Luật gia Đinh Gia Trinh (*Sơ thảo lịch sử nhà nước và pháp quyền Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX*), của Giáo sư Nguyễn Văn Sĩ (là công trình nghiên cứu mang tiêu đề *Người đàn bà Việt Nam*) v.v...

Ngoài ra, để giải quyết vấn đề, chúng tôi còn tham khảo các sách lý luận về nhà nước và pháp luật nói chung, các luật lệ đối sánh và cả các văn bản pháp luật hiện đại. Trong đó, chúng tôi đặc biệt chú ý đến *Bộ Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000*, cùng với các văn bản *Dự thảo về Luật hôn nhân và gia đình (sửa đổi)* và *Hướng dẫn góp ý kiến về Dự thảo Luật hôn nhân và gia đình (sửa đổi)* của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đề ngày 4 tháng 12 năm 1999 v.v...

Trên cơ sở các nguồn tư liệu nói trên, chúng tôi đã tiến hành xử lý, phân tích, so sánh, đối chiếu và vận dụng các phương pháp lịch sử và phương pháp

lôgic để rút ra các ý nghĩa, hệ thống hóa và trình bày thành công trình nghiên cứu của mình. Đặc biệt, trong việc giải quyết vấn đề này, chúng tôi nghĩ, phải đi từ tư liệu rồi mới có thể rút ra kết luận; cần phải khai thác, sử dụng những mặt hợp lý từ các chế định trong pháp luật triều Nguyễn; phải tiếp cận với những nguồn tư liệu và nhận định do các nhà nghiên cứu đi trước cung cấp; song lại phải có một cái nhìn độc lập trong cách thức suy nghĩ, phải tôn trọng sự thật và hướng đến chân lý.

Để đạt được những mục tiêu đó, chúng tôi đặc biệt chú ý đến phương pháp so sánh (tất nhiên giới hạn trong những khả năng có thể) với pháp luật triều Lê, pháp luật Trung Quốc và pháp luật phương Tây. Để đánh giá các định chế về pháp luật hôn nhân và gia đình dưới triều Nguyễn, chúng tôi phải cố gắng vận dụng các phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; nhìn vấn đề trong tính lịch sử cụ thể của nó; xem xét từng vấn đề trong tiến trình vận động và phát triển của chúng, cũng như trong tính toàn thể của các sự vật và sự việc.

Để đánh giá về pháp luật triều Nguyễn, theo chúng tôi, cần phải đặt chúng vào đúng điều kiện, hoàn cảnh lịch sử của nó, không đưa ra những yêu cầu quá xa, vượt lên những điều kiện lịch sử và thời đại mà nó ra đời. Đồng thời, trên cơ sở quan điểm phát triển, cần phải hiểu đúng quy luật của sự tiếp biến văn hóa. Phải nắm vững quan điểm biện chứng giữa cái nội sinh và cái ngoại sinh trong giao lưu văn hóa và những biểu hiện thực tế của chúng trong lịch sử- văn hóa Việt Nam.

Ở công trình này, chúng tôi đã triệt để kế thừa những thành tựu nghiên cứu của những người đi trước, nhất là những kết quả nghiên cứu sâu sắc và toàn diện của Giáo sư Vũ Văn Mẫu. Chính nhờ những công trình khai phá mở đường mà chúng tôi mới có được những kiến giải ở đây. Song yêu cầu khoa học buộc chúng tôi không được phép ỷ lại, dựa dẫm vào cách nhìn, cách nhận định của những người đi trước, mà phải có suy nghĩ riêng trong cách nhìn, cách xem xét đối với vấn đề vô cùng nhạy cảm này. Tất nhiên, chúng tôi phải suy nghĩ trên cơ sở của các cứ liệu khoa học cho phép, phải chứng minh về tính hợp lý và thỏa đáng từ các định chế nói trên, và nhằm hướng đến những giá trị chân, thiện, mỹ mà người xưa đã cất công tìm kiếm.

Đó là những vấn đề có tính nguyên tắc được chúng tôi đặt ra khi thực hiện công trình này, song chắc chắn ở đây chưa phải là những kết luận đã thật sự hoàn thiện, đầy đủ sức thuyết phục. Mà tôi nghĩ, đây cũng chỉ là một bước trên con đường tìm kiếm chân lý, và do đó rất cần có những công trình tiếp tục bổ sung và bổ chính cho nó.

3. Về mặt cấu trúc, công trình được chia làm 4 chương, giải quyết từng bước các vấn đề về chế định kết hôn trong pháp luật triều Nguyễn, chế định ly hôn trong pháp luật triều Nguyễn, chế định tử hệ trong pháp luật triều Nguyễn, và cuối cùng là việc đánh giá về pháp luật triều Nguyễn, đề xuất những ý kiến về công tác hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện nay.

Đây là công trình đầu tiên tập hợp và trình bày một cách có hệ thống về vấn đề pháp luật hôn nhân

và gia đình dưới triều Nguyễn. Đặc biệt, trong công trình, vấn đề pháp luật triều Nguyễn đã được nhìn nhận dưới một quan điểm riêng, do đó có những kết luận khác với quan điểm truyền thống lâu nay. Loại bỏ định kiến, chúng tôi nhìn triều Nguyễn bằng cái nhìn bình đẳng như những triều đại phong kiến khác trong lịch sử Việt Nam. Từ đó, chúng tôi cố gắng khai thác các tư liệu có thể tiếp cận được và bằng phương pháp của sử học và luật học để tìm hiểu, phát hiện những ý nghĩa, những giá trị của các định chế pháp luật về hôn nhân và gia đình trong pháp luật triều Nguyễn và đặt vào hoàn cảnh lịch sử của chúng để đánh giá. Những kết luận của công trình phần nào có thể tránh được sự "bất cận nhân tình" đối người xưa và hy vọng được người đọc chấp nhận với tư cách là những đóng góp tích cực của công trình.

Một đóng góp khác của công trình này là ở sự so sánh với pháp luật triều Lê. Tuy không phải ở tất cả mọi điểm đều được so sánh (vì như thế là nhiệm vụ của một chuyên khảo khác), song đây chính là một trong những mục tiêu mà người thực hiện công trình đã đề ra và nó cũng đem lại một số kết quả bước đầu trong việc góp phần đánh giá đúng đắn hơn về nền pháp luật của triều Nguyễn.

Một đóng góp khác nữa của công trình là người thực hiện đã chọn đúng vào chỗ pháp luật triều Nguyễn bị phê phán nặng nề nhất, và chính nó đã dẫn đến những định kiến xưa nay, nên việc giải quyết vấn đề này sẽ góp phần quan trọng vào việc giải toả định kiến và hóa giải các ngộ nhận bấy lâu.

Từ sự thay đổi trong cách nhìn nhận về vấn đề pháp luật dưới triều Nguyễn cũng sẽ góp phần trong việc đánh giá về triều đại này, mà giới sử học Việt Nam đã và đang đặt ra. Và điều đó cũng sẽ có ích cho công tác nhận thức lịch sử và dạy - học lịch sử dân tộc nói chung, cũng như trong việc giảng dạy về pháp chế sử Việt Nam nói riêng.

Ngoài ra, công trình cũng còn có thể góp phần trong việc hiểu biết về cội nguồn của các chế định pháp luật hôn nhân và gia đình hiện nay ở nước ta, vốn đã được các nhà lập pháp thời hiện đại kế thừa từ trong di sản pháp luật của dân tộc. Công trình còn có thể gợi mở một số suy nghĩ trong công tác hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện nay, nhằm làm cho pháp luật hiện tại gắn chặt hơn nữa với đời sống hiện thực của xã hội và truyền thống pháp lý của dân tộc.